

Số: 105/BC-MTTQ-BTT

Hải Phòng, ngày 14 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ đề nghị của UBND thành phố về việc tổ chức lấy ý về sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đã ban hành hướng dẫn số 17/HD-MTTQ-BTT ngày 22/4/2025 hướng dẫn triển khai, phối hợp tổ chức lấy ý kiến người dân tại các xã nông thôn trên địa bàn thành phố thuộc các huyện và 04 xã thuộc thành phố Thủy Nguyên. Việc tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy trình, khách quan, minh bạch.

- Căn cứ hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (có gửi các tổ chức chính trị - xã hội thành phố để phối hợp triển khai), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện, chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã triển khai kế hoạch, hướng dẫn Ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể thành lập các tổ công tác thực hiện lấy phiếu đánh giá đến đại diện các hộ gia đình ở các thôn, khu dân cư theo mẫu phiếu số 07 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT, ngày 20/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Hình thức và thời gian lấy ý kiến: Lấy ý kiến đến hộ gia đình phát phiếu, giải thích nội dung từng câu hỏi và hướng dẫn người dân cho ý kiến vào phiếu hỏi.

Việc triển khai, phát phiếu, thu thập thông tin và tổng hợp từ ngày 22/4/2025 đến 04/5/2025

II. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN

- Số hộ dân trên địa bàn thành phố: 672.567 hộ
- Số huyện được lấy ý kiến: 7 huyện, thành phố (gồm các huyện: Tiên Lãng, Cát Hải, Bạch Long Vỹ, An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy và thành phố Thủy Nguyên)
- Số xã được lấy ý kiến: 30 xã và huyện đảo Bạch Long Vỹ (không có đơn vị hành chính cấp xã).
- Số khu dân cư được chọn: 173 thôn, khu dân cư.
- Tổng số hộ dân được lấy ý kiến: 40.692/56.570 hộ (đạt tỷ lệ 71,93%).
- Số phiếu phát ra: 40.692 phiếu.
- Số phiếu thu về: 40.692 phiếu (đạt tỷ lệ 100% số phiếu phát ra).
- Yêu cầu về tỷ lệ lấy phiếu:
 - + Đối với cấp huyện: Mỗi huyện chọn 30% số xã; mỗi xã chọn 50% số khu dân cư; mỗi khu dân cư chọn 70% số hộ gia đình để lấy ý kiến (không tổ chức lấy ý kiến đối với thị trấn).
 - + Đối với thành phố Thủy Nguyên: lấy 100% số xã trên địa bàn; mỗi xã chọn 50% khu dân cư; mỗi khu dân cư chọn 70% hộ gia đình để lấy ý kiến (không tổ chức lấy ý kiến đối với phường).

1. Kết quả tổng hợp theo từng nội dung (Kèm theo biểu số 3a, 3b, 3c - đã tổng hợp từ các huyện)

Stt	Nội dung	Kết quả			
		Hài lòng		Chưa hài lòng	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
1	Quy hoạch của xã, huyện, tỉnh (thành phố) được phổ biến đến người dân	40.621	99,83%	71	0,17%
2	Đường giao thông ở khu dân cư, xã, huyện được cứng hóa, đi lại thuận tiện; địa phương đã trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn theo quy định	40.564	99,69%	128	0,31%
3	Việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt ở địa phương được thực hiện tốt	40.524	99,59%	168	0,41%
4	Điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt được cung cấp đầy đủ, đảm bảo theo quy định	40.575	99,71%	117	0,29%
5	Thu nhập và đời sống tinh thần của người dân hiện tại tốt hơn so với trước đây khi địa phương chưa xây dựng nông thôn mới	40.591	99,75%	101	0,25%
6	Việc huy động đóng góp (tiền, ngày công, hiến	40.622	99,83%	70	0,17%

	đất) của gia đình để xây dựng nông thôn mới phù hợp, hiệu quả				
7	Địa phương không có tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái quy định của pháp luật; tình trạng trộm cắp gây mất trật tự ở khu dân cư, hoạt động tín dụng đen, tệ nạn ma túy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn bảo đảm	40.581	99,73%	111	0,27%
8	Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân của cán bộ, công chức địa phương được nhanh chóng, thuận tiện	40.582	99,73%	110	0,27%
9	Về tổng thể, Ông/Bà hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố như thế nào?	40.643	99,88%	49	0,12%

2. Tỷ lệ đề nghị công nhận

- Từ câu số 01 đến câu 08 phải đạt trung bình từ 90% trở lên số hộ được lấy ý kiến hài lòng (*trong đó tỷ lệ hài lòng của người dân từng xã đối với kết quả ở từng nội dung phải đạt từ 85% trở lên*): **Đạt**

- Câu số 09 phải đạt từ 95% trở lên số hộ được lấy ý kiến hài lòng: **Đạt**.

3. Kết quả tổng quan

Từ câu 01 đến câu 08: đều đạt từ **99,59%** đến **99,83%** số người được hỏi trả lời hài lòng. Số người được hỏi trả lời chưa hài lòng ít nhất là **0,17%** ở câu 01 “*Quy hoạch của xã, huyện, tỉnh (thành phố) được phổ biến đến người dân*” và câu 06 “*Việc huy động đóng góp (tiền, ngày công, hiến đất) của gia đình để xây dựng nông thôn mới phù hợp, hiệu quả*”; số người được hỏi chưa hài lòng nhiều nhất là **0,41%** ở câu 03 “*Việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt ở địa phương được thực hiện tốt*”; trong đó, tỷ lệ hài lòng từng xã đối với kết quả ở từng nội dung đều đạt trên **92,8% trở lên**.

+ Đối với câu 09: Đạt **99,88%** số người được hỏi trả lời hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố, còn **0,12%** số người được trả lời chưa hài lòng. Không có huyện, thành phố có tỷ lệ hài lòng bình quân đạt dưới 90% (thấp nhất là 99,1%).

(Kèm theo các biểu tổng hợp)

III. PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHƯA HÀI LÒNG

Qua tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân tại 7 huyện, thành phố (gồm các huyện: Tiên Lãng, Cát Hải, Bạch Long Vĩ, An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy và thành phố Thủy Nguyên), cho thấy tỷ lệ hài lòng đều đạt **rất cao** (trung bình trên 99%), vượt xa mức tiêu chuẩn quy định, đảm bảo điều kiện đề nghị công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung người dân chưa thực sự hài lòng, chưa được như kỳ vọng, mong muốn; trong các câu hỏi, còn **925 ý kiến** người dân còn băn khoăn, chưa hài lòng, nguyên nhân cụ thể là:

Câu số 1: Quy hoạch của xã, huyện, tỉnh (thành phố) được phổ biến đến người dân.

Đây là một trong những nội dung được Nhân dân đồng thuận cao nhất 99,83%, tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng 0,17% với 71 phiếu được hỏi chưa hài lòng. Một số người dân cho rằng việc phổ biến quy hoạch vẫn còn chậm, phổ biến chưa sâu rộng. Công tác quy hoạch mặc dù đã được công bố nhưng khó hiểu, việc phổ biến đến người dân chưa thường xuyên, vẫn có người dân chưa nắm rõ.

Câu số 2: Đường giao thông ở khu dân cư, xã, huyện được cứng hóa, đi lại thuận tiện; địa phương đã trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn theo quy định,

Hơn 99,69% Nhân dân đồng thuận hài lòng, tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng 0,31% với 128 phiếu. Ghi nhận phản ánh tại Thủy Nguyên (61 hộ – 0,5%), An Lão (25 hộ – 0,4%), Kiến Thụy (20 hộ – 0,29%).

Nhân dân cho rằng trong quá trình thi công các công trình còn ảnh hưởng đến sinh hoạt của một số hộ dân (xã Ninh Sơn, Bạch Đằng, Quang Trung, Liên Sơn huyện Thủy Nguyên). Một số người dân huyện Kiến Thụy cho rằng một số tuyến đường trong thôn không đảm bảo diện tích để làm vỉa hè (xã Minh Tân, Ngũ Phúc, Hữu Bằng, Đoàn Xá).

Đường giao thông ở khu dân cư nhiều tuyến chưa được đầu tư hết do nguồn kinh phí cấp cho xây dựng nông thôn mới ở địa phương có hạn chưa đảm bảo để đầu tư toàn bộ hệ thống đường giao thông; nhân dân cho rằng cây xanh dọc tuyến đường chưa nhiều, thậm chí có nhiều tuyến không có cây xanh (xã Mỹ Đức và các xã huyện An Lão)

Ngoài ra vẫn còn có người cho rằng một số điểm cống thoát nước vẫn còn tình trạng gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa, vỉa hè còn nhỏ hẹp (Cát Hải). Một số tuyến đường thôn, xóm xuống cấp nhưng chưa được cải tạo kịp thời; hệ thống cây xanh trồng trên các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ có đoạn còn ít, chưa được trồng bổ sung (Vĩnh Bảo). Kiến nghị cấp trên đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện, đèn đường chiếu sáng để người dân phát triển kinh tế và tham gia giao thông an toàn (Bạch Long Vỹ).

Câu số 3: Việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt ở địa phương được thực hiện tốt.

Nội dung này có tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng cao nhất so với các nội dung khác 0,41% với tổng số 168 phiếu. Đây là nội dung có tỷ lệ phản ánh cao nhất tại nhiều địa phương, tại Thủy Nguyên 55 hộ (0,4%), Kiến Thụy 43 hộ (0,62%), Vĩnh Bảo có 34 hộ (0,42%);

Người dân thành phố Thủy Nguyên cho rằng việc thu gom rác đôi lúc vẫn còn chậm. Người dân huyện Vĩnh Bảo phản ánh trên địa bàn huyện chưa có bãi rác tập trung và chưa có nhà máy xử lý chất thải rắn theo quy định, hầu hết các bãi rác tạm ở xã đã đầy, chưa có biện pháp xử lý.

Nhân dân huyện Kiến Thụy phản ánh công tác thu gom, xử lý, phân loại rác thải tại nguồn vẫn còn hộ dân phân loại chưa triệt để, cá biệt có thành viên tổ thu

gom thu rác vẫn còn để chung rác khi thu; một số địa phương tự tổ chức thu gom nhưng vẫn chưa thực hiện được việc thu gom riêng rác hữu cơ (xã Tân Trào và 1 số xã huyện Kiến Thụy).

Ngoài ra, Nhân dân vẫn chưa hài lòng với việc thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt ở địa phương: Đối với huyện An Lão, công tác thu gom rác thải sinh hoạt nhiều lúc còn để ứ. Việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải chưa thực hiện tốt, còn hiện tượng tập kết rác, đốt rác thải không đúng quy định. Một số hộ dân huyện Cát Hải cho rằng việc phân loại rác đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ (Cát Hải). Huyện Bạch Long Vĩ đề nghị thành phố bố trí, hỗ trợ cho 01 xe chở rác chuyên dụng để việc vận chuyển rác thải, xử lý rác thải trên địa bàn huyện được thuận lợi hơn.

Câu số 4: Điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt được cung cấp đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

Tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng ở nội dung này là 0,29% với 117 phiếu; trong đó huyện Tiên Lãng có 30 phiếu chưa hài lòng (0,48%), Thủy Nguyên 34 phiếu (0,3%).

Phản ánh tại các địa phương, chất lượng nước sinh hoạt và áp lực của các nhà máy nước chưa thực sự hài lòng (xã Cấp Tiến, Quyết Tiến huyện Tiên Lãng). Một số hộ dân ở Vĩnh Bảo cho rằng nước sạch sinh hoạt có lúc chưa đảm bảo chất lượng, một số thời điểm nước cung cấp còn yếu. Nhân dân huyện An Lão phản ánh một số tuyến đường ngõ xóm chưa được đầu tư điện, việc xử lý sau sự cố còn chậm, gây gián đoạn kéo dài trong sinh hoạt của người dân.

Câu số 5: Thu nhập và đời sống tinh thần của người dân hiện tại tốt hơn so với trước đây khi địa phương chưa xây dựng nông thôn mới.

Tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng ở nội dung này là **0,25%** với tổng số **101 phiếu**. Tại Thủy Nguyên có 62 hộ chưa hài lòng (0,5%), An Lão 19 hộ (0,3%).

Nhân dân cho rằng thu nhập và đời sống của người dân đã tốt hơn nhiều, song vẫn còn có những hộ gia đình khó khăn, đời sống và thu nhập chưa đồng đều. Một số ý kiến nêu khó khăn về sinh kế, việc làm bền vững sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là tại vùng chuyển dịch cơ cấu sản xuất. Nhân dân cũng mong muốn các cấp chính quyền quan tâm hơn nữa đến các hoạt động thể dục, thể thao và có nhiều giải thi đấu phong trào cho nhân dân.

Câu số 6: Việc huy động đóng góp (tiền, ngày công, hiến đất) của gia đình để xây dựng nông thôn mới phù hợp, hiệu quả.

Đây là một trong những nội dung được Nhân dân đồng thuận cao nhất **99,83%**, tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng **0,17%** với tổng số **70 phiếu**.

Việc huy động đóng góp vẫn còn ý kiến tại Thủy Nguyên 26 hộ (0,2%), An Lão 20 hộ (0,3%) phản ánh việc huy động hiệu quả còn chưa cao, tuyên truyền chưa đủ sâu rộng, còn tạo cảm giác bắt buộc, vẫn còn một số ít hộ dân chưa hưởng ứng tích cực.

Câu số 7: Địa phương không có tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái quy định của pháp luật; tình trạng trộm cắp gây mất trật tự ở khu dân cư, hoạt động tín dụng đen, tệ nạn ma túy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn bảo đảm.

Tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng ở nội dung này là **0,27%** với tổng số **111 phiếu**. Một số huyện có tỷ lệ chưa hài lòng cần chú ý như Thủy Nguyên 47 hộ (0,4%), An Lão 25 hộ (0,4%), Kiến Thụy 24 hộ (0,35%).

Người dân phản ánh vẫn còn xảy ra tình trạng trộm cắp vật, tín dụng đen, an ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn phức tạp.

Câu số 8: Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân của cán bộ, công chức địa phương được nhanh chóng, thuận tiện.

Tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng ở nội dung này là **0,27%** với **110 phiếu**. Nội dung này được ghi nhận tỷ lệ chưa hài lòng còn cao tại Thủy Nguyên 35 hộ (0,3%), Kiến Thụy 34 hộ (0,49%), An Lão 23 hộ (0,4%).

Việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân vẫn còn bất cập, người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu do cảm nhận người dân về việc giải quyết, xử lý thủ tục hành chính của cán bộ công chức còn chậm, máy móc, rườm rà, chưa kịp thời, chưa đúng kỳ vọng của Nhân dân.

Câu số 9: Về tổng thể, Ông/Bà hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố như thế nào.

Đây là nội dung được Nhân dân đồng thuận cao nhất **99,88%**, tỷ lệ ý kiến chưa hài lòng **0,12%** với **49 phiếu**.

Điều này thể hiện sự đồng thuận và đánh giá tích cực của người dân đối với những nỗ lực trong xây dựng nông thôn mới của thành phố. Diện mạo nông thôn mới đã khang trang, tuy nhiên người dân vẫn mong muốn đời sống cao hơn và kỳ vọng tính bền vững cao hơn nữa trong xây dựng nông thôn mới.

Các ý kiến chưa hài lòng tuy chiếm tỷ lệ rất nhỏ nhưng có giá trị thực tiễn cao, phản ánh đúng tâm tư người dân. Đây là cơ sở quan trọng để thành phố tiếp tục hoàn thiện chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đảm bảo tính thực chất, bền vững và đồng thuận của Nhân dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc triển khai tổ chức lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tổ chức nghiêm túc, phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa MTTQ với các Sở ngành liên quan.

Công tác tổ chức thực hiện quy trình lấy ý kiến của người dân được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, xã và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nghiêm túc ở từng địa bàn các thôn đảm bảo đánh giá khách quan,

trung thực về kết quả, ý nghĩa, tác động xã hội, đặc biệt là góp phần nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong giám sát, phản biện và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra giám sát gắn với dân thụ hưởng”. Mức độ hài lòng của người dân được xem là thước đo chính xác về kết quả hoàn thành xây dựng nông thôn mới tại thành phố Hải Phòng.

Nhìn chung, kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân tại các địa phương thuộc thành phố Hải Phòng đều đạt tỷ lệ rất cao, hầu hết vượt trên 99%. Điều này cho thấy sự đồng thuận và đánh giá tích cực của người dân đối với những nỗ lực trong xây dựng nông thôn mới của thành phố. Tuy nhiên, qua các ý kiến đóng góp, vẫn còn một số vấn đề tồn tại cần được các cấp chính quyền quan tâm giải quyết, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực môi trường (quản lý rác thải), thủ tục hành chính, chất lượng nước, điện sinh hoạt, giao thông, an ninh trật tự và một số vấn đề về sinh kế, huy động đóng góp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố

Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương rà soát, có kế hoạch và giải pháp cụ thể để khắc phục dứt điểm các nội dung người dân còn ý kiến chưa hài lòng, đặc biệt tập trung vào các nội dung về môi trường (thu gom, xử lý rác thải), thủ tục hành chính (tính minh bạch, thái độ phục vụ, quy trình giải quyết), giao thông (chất lượng đường, hệ thống chiếu sáng) và vấn đề sinh kế bền vững cho người dân sau xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường chỉ đạo và triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các vùng ven đô đang đô thị hóa nhanh.

Xem xét, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các kiến nghị cụ thể của các huyện liên quan đến đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung, chất lượng nước, chất lượng điện sinh hoạt, đồng bộ hóa hạ tầng giao thông.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thủy Nguyên

Chủ động tổ chức các hình thức phù hợp để công khai kết quả lấy ý kiến và tiếp thu, phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến góp ý của người dân.

Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được người dân chỉ ra; thiết lập và duy trì hiệu quả hệ thống giám sát cộng đồng, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp khắc phục và công khai kết quả thực hiện để người dân biết, cùng theo dõi và giám sát.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong việc theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các nội dung còn tồn tại, hạn chế mà người dân đã phản ánh.

Thực hiện tổng hợp định kỳ các nội dung phản ánh, kiến nghị nổi bật, bức xúc từ cơ sở để kịp thời báo cáo, kiến nghị với Thành ủy, UBND thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Việc lấy ý kiến Nhân dân đã hoàn thành, đảm bảo các yêu cầu về số lượng phiếu phát ra, thu về, tỷ lệ người dân tham gia và quy trình thực hiện theo đúng quy định. Kết quả tổng hợp cho thấy, tỷ lệ hài lòng chung của người dân trên địa bàn thành phố đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đạt rất cao, vượt xa mức tiêu chuẩn quy định đề nghị công nhận. Một số ý kiến góp ý về các nội dung cụ thể mà người dân chưa thực sự hài lòng, chưa được như kỳ vọng đã được thống kê, phân tích đầy đủ. Với những kết quả đã đạt được và sự đồng thuận cao của Nhân dân, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng hoàn thiện hồ sơ theo quy định để đề nghị xét, công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
 - Thường trực Thành ủy,
 - HĐND, UBND TP;
 - Các sở ngành liên quan;
 - BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
 - Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
 - UBND, UBMTTQ các huyện, TP;
 - TT báo chí và Truyền thông TP;
 - Công TT điện tử TP;
 - Lưu VT, Ban TTVĐXH.
-] để công khai

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Bắc

(Mẫu biểu tổng hợp lấy ý kiến đề nghị cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới)

Biểu số 3a

**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



BIỂU TỔNG HỢP

**Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận
Thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024**

(Kèm theo báo cáo số 105/BC-MTTQ-BTT, ngày 14 tháng 5 năm 2025)

- Tổng số hộ dân (tại các huyện, thành phố) trên địa bàn thành phố Hải Phòng: 56.570 hộ
- Tổng số cấp huyện được lấy ý kiến: 7/7 huyện, thành phố (100%).
- Tổng số xã được lấy ý kiến: 30 xã (huyện đảo Bạch Long Vỹ không có đơn vị hành chính cấp xã).
- Tổng số khu dân cư được lấy ý kiến: 173 thôn, khu dân cư.
- Tổng số hộ dân được lấy ý kiến: 40.692/56.570 hộ (đạt tỷ lệ 71,93%).
- Tổng số ý kiến hài lòng (câu 9): 40.643 hộ (đạt tỷ lệ 99,88 %);
- Tổng số ý kiến không hài lòng (câu 9): 49 hộ (đạt tỷ lệ 0,12 %);

TT	Nội dung tiêu chí	Hài lòng		Chưa hài lòng		Lý do chưa hài lòng	Giải trình
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ		
1	Quy hoạch của xã, huyện, tỉnh (thành phố) được phổ biến đến người dân	40.621	99,83%	71	0,17%	Việc phổ biến quy hoạch còn chậm, phổ biến chưa sâu rộng, chưa thường xuyên.	
2	Đường giao thông ở khu dân cư, xã, huyện được cứng hóa, đi lại thuận tiện; địa phương đã trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn theo quy định	40.564	99,69%	128	0,31%	Trong quá trình thi công các công trình còn ảnh hưởng đến sinh hoạt của một số hộ dân. Một số tuyến đường trong thôn không đảm bảo diện tích để làm vỉa hè.	
3	Việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt ở địa phương được thực hiện tốt	40.524	99,59%	168	0,41%	Việc thu gom rác đôi lúc còn chậm, ùn ứ. Một số nơi chưa có bãi rác tập trung và chưa có nhà máy xử lý chất thải rắn theo	

						quy định, các bãi rác tạm ở xã đã đầy, chưa có biện pháp xử lý; còn hiện tượng tập kết rác, đốt rác thải không đúng quy định. Công tác thu gom, xử lý, phân loại rác thải tại nguồn vẫn còn hộ dân phân loại chưa triệt để, vẫn còn để chung rác khi thu.	
4	Điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt được cung cấp đầy đủ, đảm bảo theo quy định	40.575	99,71%	117	0,29%	Nước sạch sinh hoạt có lúc chưa đảm bảo chất lượng, một số thời điểm nước cung cấp còn yếu. Một số tuyến đường ngõ xóm chưa được đầu tư điện, việc xử lý sau sự cố còn chậm, gây gián đoạn kéo dài trong sinh hoạt của người dân.	
5	Thu nhập và đời sống tinh thần của người dân hiện tại tốt hơn so với trước đây khi địa phương chưa xây dựng nông thôn mới	40.591	99,75%	101	0,25%	Thu nhập và đời sống của người dân đã tốt hơn nhiều, song vẫn còn có những hộ gia đình khó khăn, đời sống và thu nhập chưa đồng đều, còn khó khăn về sinh kế, việc làm bền; mong muốn có hoạt động thể dục, thể thao và có nhiều giải thi đấu phong trào cho nhân dân.	
6	Việc huy động đóng góp (tiền, ngày công, hiến đất) của gia đình để xây dựng nông thôn mới phù hợp, hiệu quả	40.622	99,83%	70	0,17%	Việc huy động đóng góp hiệu quả còn chưa cao.	
7	Địa phương không có tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái quy định của pháp luật; tình trạng trộm cắp gây mất trật tự ở khu dân cư, hoạt động tín dụng đen, tệ nạn ma túy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn bảo đảm	40.581	99,73%	111	0,27%	Vẫn còn xảy ra tình trạng trộm cắp vặt, tín dụng đen, an ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn phức tạp.	
8	Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân của cán bộ, công chức địa phương được nhanh chóng, thuận tiện	40.582	99,73%	110	0,27%	Việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân vẫn còn bất cập, người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn.	

9	Về tổng thể, Ông/Bà hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố như thế nào?	40.643	99,88%	49	0,12%	Mong muốn và kỳ vọng tính bền vững cao hơn nữa trong xây dựng nông thôn mới.	
---	---	--------	--------	----	-------	--	--

Người tổng hợp

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

(Mẫu biểu tổng hợp lấy ý kiến đề nghị cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Biểu số 3b

**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



BIỂU TỔNG HỢP CHI TIẾT

**Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận
Thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025**
(Kèm theo báo cáo số 105/BC-MTTQ-BTT, ngày 14 tháng 5 năm 2025)

TT	Đơn vị		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Môi trường	4. Điện, nước	5. Thu nhập	6. Huy động ND	7. An ninh trật tự	8. Hành chính	9. Kết quả XDNTM
1	Huyện Vĩnh Bảo		8.182	8.182	8.182	8.182	8.182	8.182	8.182	8.182	8.182
	Hài lòng	Số phiếu	8.175	8.165	8.148	8.160	8.176	8.177	8.169	8.171	8.171
		Tỷ lệ (%)	99,91%	99,79%	99,58%	99,73%	99,93%	99,94%	99,84%	99,87%	99,87%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	7	17	34	22	6	5	13	11	11
		Tỷ lệ (%)	0,09%	0,21%	0,42%	0,27%	0,07%	0,06%	0,16%	0,13%	0,13%
2	Huyện Tiên Lãng		6.290	6.290	6.290	6.290	6.290	6.290	6.290	6.290	6.290
	Hài lòng	Số phiếu	6.290	6.290	6.290	6.260	6.290	6.290	6.290	6.290	6.290
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	99,52%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	30	0	0	0	0	0

[illegible]

	Hài lòng	Số phiếu	144	142	141	142	144	144	142	144	144
		Tỷ lệ (%)	100%	98,61%	97,92%	98,61%	100%	100%	98,61%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	2	3	2	0	0	2	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	1,39%	2,08%	1,39%	0,0%	0,0%	1,39%	0,0%	0,0%
7	Thành phố Thủy Nguyên		12.329	12.329	12.329	12.329	12.329	12.329	12.329	12.329	12.329
	Hài lòng	Số phiếu	12.300	12.268	12.274	12.295	12.267	12.303	12.282	12.294	12.314
		Tỷ lệ (%)	99,76%	99,51%	99,55%	99,72%	99,50%	99,79%	99,62%	99,72%	99,88%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	29	61	55	34	62	26	47	35	15
		Tỷ lệ (%)	0,24%	0,49%	0,45%	0,28%	0,50%	0,21%	0,38%	0,28%	0,12%
	Tổng cộng		40.692	40.692	40.692	40.692	40.692	40.692	40.692	40.692	40.692
	Hài lòng	Số phiếu	40.621	40.564	40.524	40.575	40.591	40.622	40.581	40.582	40.643
		Tỷ lệ (%)	99,83%	99,69%	99,59%	99,71%	99,75%	99,83%	99,73%	99,73%	99,88%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	71	128	168	117	101	70	111	110	49
		Tỷ lệ (%)	0,17%	0,31%	0,41%	0,29%	0,25%	0,17%	0,27%	0,27%	0,12%

Người tổng hợp

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

(Mẫu biểu tổng hợp lấy ý kiến đề nghị cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới)

Biểu số 3c

**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



BIỂU TỔNG HỢP CHI TIẾT

**Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận
Thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024**

(Kèm theo báo cáo số 105/BC-MTTQ-BTT, ngày 14 tháng 5 năm 2025)

TT	Đơn vị		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Môi trường	4. Điện, nước	5. Thu nhập	6. Huy động ND	7. An ninh trật tự	8. Hành chính	9. Kết quả XDNTM
I	HUYỆN VĨNH BẢO										
1	Xã Vĩnh Hưng		2.275	2.275	2.275	2.275	2.275	2.275	2.275	2.275	2.275
	Hài lòng	Số phiếu	2.273	2.266	2.257	2.271	2.271	2.273	2.272	2.269	2.269
		Tỷ lệ (%)	99,91%	99,60%	99,21%	99,82%	99,82%	99,91%	99,87%	99,74%	99,74%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	2	9	18	4	4	2	3	6	6
		Tỷ lệ (%)	0,09%	0,40%	0,79%	0,18%	0,18%	0,09%	0,13%	0,26%	0,26%
2	Xã Thắng Thủy		905	905	905	905	905	905	905	905	905
	Hài lòng	Số phiếu	905	905	905	898	905	905	905	905	905
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	99,23%	100%	100%	100%	100%	100%

	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	7	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,77%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
3	Xã Vĩnh An		1.024	1.024	1.024	1.024	1.024	1.024	1.024	1.024	1.024
	Hài lòng	Số phiếu	1.022	1.022	1.020	1.022	1.022	1.022	1.021	1.021	1.022
		Tỷ lệ (%)	99,80%	99,80%	99,61%	99,80%	99,80%	99,80%	99,71%	99,71%	99,80%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	2	2	4	2	2	2	3	3	2
		Tỷ lệ (%)	0,20%	0,20%	0,39%	0,20%	0,20%	0,20%	0,29%	0,29%	0,20%
4	Xã Hòa Bình		1.006	1.006	1.006	1.006	1.006	1.006	1.006	1.006	1.006
	Hài lòng	Số phiếu	1.003	1.000	1.002	998	1.006	1.005	1.001	1.004	1.004
		Tỷ lệ (%)	99,70%	99,40%	99,60%	99,20%	100%	99,90%	99,50%	99,80%	99,80%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	3	6	4	8	0	1	5	2	2
		Tỷ lệ (%)	0,30%	0,60%	0,40%	0,80%	0,0%	0,10%	0,50%	0,20%	0,20%
5	Xã Tiền Phong		2.079	2.079	2.079	2.079	2.079	2.079	2.079	2.079	2.079
	Hài lòng	Số phiếu	2.079	2.079	2.073	2.078	2.079	2.079	2.077	2.079	2.079
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	99,71%	99,95%	100%	100%	99,90%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	6	1	0	0	2	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,29%	0,05%	0,0%	0,0%	0,1%	0,0%	0,0%

[illegible]

	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
4	Xã Tiên Thắng		935	935	935	935	935	935	935	935	935
	Hài lòng	Số phiếu	935	935	935	935	935	935	935	935	935
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
5	Xã Hùng Thắng		1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138
	Hài lòng	Số phiếu	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138	1.138
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
6	Xã Vinh Quang		1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546
	Hài lòng	Số phiếu	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546	1.546
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
III	HUYỆN AN LÃO										
1	Xã Mỹ Đức		1.515	1.515	1.515	1.515	1.515	1.515	1.515	1.515	1.515
	Hài lòng	Số phiếu	1.509	1.500	1.501	1.513	1.501	1.503	1.500	1.503	1.502

		Tỷ lệ (%)	99,60%	99,01%	99,08%	99,87%	99,08%	99,21%	99,01%	99,21%	99,14%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	6	15	14	2	14	12	15	12	13
		Tỷ lệ (%)	0,40%	0,99%	0,92%	0,13%	0,92%	0,79%	0,99%	0,79%	0,86%
2	Xã An Thái		1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160
	Hài lòng	Số phiếu	1.156	1.158	1.158	1.154	1.155	1.158	1.157	1.158	1.155
		Tỷ lệ (%)	99,66%	99,83%	99,83%	99,48%	99,57%	99,83%	99,74%	99,83%	99,57%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	4	2	2	6	5	2	3	2	5
		Tỷ lệ (%)	0,34%	0,17%	0,17%	0,52%	0,43%	0,17%	0,26%	0,17%	0,43%
3	Xã Thái Sơn		1.570	1.570	1.570	1.570	1.570	1.570	1.570	1.570	1.570
	Hài lòng	Số phiếu	1.570	1.567	1.566	1.570	1.570	1.564	1.565	1.566	1.570
		Tỷ lệ (%)	100%	99,81%	99,75%	100%	100%	99,62%	99,68%	99,75%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	3	4	0	0	6	5	4	0
		Tỷ lệ (%)	0	0,19%	0,25%	0	0	0,38%	0,32%	0,25%	0
4	Xã Trường Thành		730	730	730	730	730	730	730	730	730
	Hài lòng	Số phiếu	730	728	730	730	730	730	730	727	730
		Tỷ lệ (%)	100%	99,73%	100%	100%	100%	100%	100%	99,59%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	2	0	0	0	0	0	3	0
		Tỷ lệ (%)	0	0,27%	0	0	0	0	0	0,41%	0,0%

5	Xã Tân Viên		1.065	1.065	1.065	1.065	1.065	1.065	1.065	1.065	1.065
	Hải lòng	Số phiếu	1.060	1.062	1.063	1.060	1.065	1.065	1.063	1.063	1.063
		Tỷ lệ (%)	99,53%	99,72%	99,81%	99,53%	100%	100%	99,81%	99,81%	99,81%
	Chưa hải lòng	Số phiếu	5	3	2	5	0	0	2	2	2
		Tỷ lệ (%)	0,47%	0,28%	0,19%	0,47%	0,0%	0,0%	0,19%	0,19%	0,19%
IV	HUYỆN KIẾN THỤY										
1	Xã Minh Tân		1.437	1.437	1.437	1.437	1.437	1.437	1.437	1.437	1.437
	Hải lòng	Số phiếu	1.431	1.429	1.428	1.434	1.437	1.432	1.433	1.430	1.437
		Tỷ lệ (%)	99,58%	99,44%	99,37%	99,79%	100%	99,65%	99,72%	99,51%	100%
	Chưa hải lòng	Số phiếu	6	8	9	3	0	5	4	7	0
		Tỷ lệ (%)	0,42%	0,56%	0,63%	0,21%	0	0,35%	0,28%	0,49%	0
2	Xã Hữu Bằng		1.503	1.503	1.503	1.503	1.503	1.503	1.503	1.503	1.503
	Hải lòng	Số phiếu	1.500	1.499	1.494	1.498	1.503	1.496	1.500	1.495	1.503
		Tỷ lệ (%)	99,80%	99,73%	99,4%	99,67%	100%	99,53%	99,8%	99,47%	100%
	Chưa hải lòng	Số phiếu	3	4	9	5	0	7	3	8	0
		Tỷ lệ (%)	0,20%	0,27%	0,6%	0,33%	0	0,47%	0,2%	0,53%	0

1	Xã Gia Luận		65	65	65	65	65	65	65	65	65
	Hài lòng	Số phiếu	65	63	65	65	65	65	65	64	65
		Tỷ lệ (%)	100%	96,92%	100%	100%	100%	100%	100%	98,46%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	2	0	0	0	0	0	1	0
		Tỷ lệ (%)	0	3,08%	0	0	0	0	0	1,54%	0
2	Xã Phù Long		299	299	299	299	299	299	299	299	299
	Hài lòng	Số phiếu	299	299	297	299	299	299	299	299	299
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	99,33%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	2	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0	0	0,67%	0	0	0	0	0	0
3	Xã Trân Châu		313	313	313	313	313	313	313	313	313
	Hài lòng	Số phiếu	308	312	311	312	313	312	313	313	313
		Tỷ lệ (%)	98,40%	99,68%	99,36%	99,68%	100%	99,68%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	5	1	2	1	0	1	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	1,60%	0,32%	0,64%	0,32%	0,0%	0,32%	0,0%	0,0%	0,0%
4	Xã Xuân Đám		97	97	97	97	97	97	97	97	97
	Hài lòng	Số phiếu	97	97	90	97	97	97	97	91	97
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	92,78%	100%	100%	100%	100%	93,81%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	7	0	0	0	0	6	0

		Tỷ lệ (%)	0,0%	0,0%	7,22%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,19%	0,0%
VI	HUYỆN BẠCH LONG VỸ										
1	Khu dân cư số 1		24	24	24	24	24	24	24	24	24
	Hài lòng	Số phiếu	24	23	23	23	24	24	24	24	24
		Tỷ lệ (%)	100%	95,83%	95,83%	95,83%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	1	1	1	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ (%)	0%	4,17%	4,17%	4,17%	0%	0%	0%	0%	0%
2	Khu dân cư số 2		50	50	50	50	50	50	50	50	50
	Hài lòng	Số phiếu	50	49	49	49	50	50	49	50	50
		Tỷ lệ (%)	100%	98,00%	98,00%	98,00%	100%	100%	98,00%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	1	0	0	0	0	1	0	1
		Tỷ lệ (%)	0,0%	2,00%	2,00%	2,00%	0,0%	0,0%	2,00%	0,0%	0,0%
3	Khu dân cư số 3		42	42	42	42	42	42	42	42	42
	Hài lòng	Số phiếu	42	42	41	42	42	42	41	42	42
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	97,62%	100%	100%	100%	97,62%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	1	0	0	0	1	0	0
		Tỷ lệ%	0,0%	0,0%	2,38%	0,0%	0,0%	0,0%	2,38%	0,0%	0,0%

4	Khu dân cư TNXP		28	28	28	28	28	28	28	28	28
	Hải lòng	Số phiếu	28	28	28	28	28	28	28	28	28
		Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỷ lệ%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
VII	THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN										
1	Xã Ninh Sơn		3.241	3.241	3.241	3.241	3.241	3.241	3.241	3.241	3.241
	Hải lòng	Số phiếu	3.240	3.212	3.223	3.237	3.213	3.239	3.231	3.229	3.237
		Tỷ lệ (%)	99,97%	99,11%	99,44%	99,88%	99,14%	99,94%	99,69%	99,63%	99,88%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	1	29	18	4	28	2	10	12	4
		Tỷ lệ (%)	0,03%	0,89%	0,56%	0,12%	0,86%	0,06%	0,31%	0,37%	0,12%
2	Xã Quang Trung		3.684	3.684	3.684	3.684	3.684	3.684	3.684	3.684	3.684
	Hải lòng	Số phiếu	3.681	3.673	3.670	3.677	3.674	3.678	3.675	3.678	3.681
		Tỷ lệ (%)	99,92%	99,70%	99,62%	99,81%	99,73%	99,84%	99,76%	99,84%	99,92%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	3	11	14	7	10	6	9	6	3
		Tỷ lệ (%)	0,08%	0,30%	0,38%	0,19%	0,27%	0,16%	0,24%	0,16%	0,08%

3	Xã Liên Xuân		2.723	2.723	2.723	2.723	2.723	2.723	2.723	2.723	2.723
	Hài lòng	Số phiếu	2.713	2.718	2.716	2.717	2.715	2.719	2.705	2.716	2.723
		Tỷ lệ (%)	99,63%	99,82%	99,74%	99,78%	99,71%	99,85%	99,34%	99,74%	100%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	10	5	7	6	8	4	18	7	0
		Tỷ lệ (%)	0,37%	0,18%	0,26%	0,22%	0,29%	0,15%	0,66%	0,26%	0,0%
4	Xã Bạch Đằng		2.681	2.681	2.681	2.681	2.681	2.681	2.681	2.681	2.681
	Hài lòng	Số phiếu	2.666	2.665	2.665	2.664	2.665	2.667	2.671	2.671	2.673
		Tỷ lệ (%)	99,44%	99,40%	99,40%	99,37%	99,40%	99,48%	99,63%	99,63%	99,70%
	Chưa hài lòng	Số phiếu	15	16	16	17	16	14	10	10	8
		Tỷ lệ (%)	0,56%	0,60%	0,60%	0,63%	0,60%	0,52%	0,37%	0,37%	0,30%

Người tổng hợp

TM. BAN THƯỜNG TRỰC